

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 40/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT,
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
 - *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số X, đường Y, Tổ Z, Khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2021, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh T đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 79/2005, quyển số 01 ngày 30/8/2005 tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống ông D và bà T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh T khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Nguyen Van D và bà Nguyen Thi Thanh T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyen Van D và bà Nguyen Thi Thanh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Các đương sự khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyen Van D nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); bà Nguyen Thi Thanh T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051025 ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP.Thủ Dầu Một;
- UBND xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nga